

## TÀI LIỆU MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Generali Việt Nam  
Nghiệp vụ bảo hiểm: bảo hiểm liên kết đầu tư



BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

# VITA CHO CON

“Món quà thừa kế”  
vững vàng những ngày mai

### Cho con cuộc sống yên vui

- **Bảo vệ gia đình toàn diện**  
và đảm bảo phát hành hợp đồng mới  
cho con không cần thẩm định <sup>(1)</sup>
- <sup>(1)</sup> Khi đính kèm Bảo hiểm miễn đóng phí  
– Phiên bản 2 hoặc Bảo hiểm miễn đóng phí  
Bệnh hiểm nghèo – Phiên bản 2.

### Cho con thành công rực rỡ

- Động viên con phát triển  
& cơ hội gia tăng tài sản  
cho con với Thương định kỳ  
hấp dẫn và Chương trình đặc biệt  
"Đồng hành cùng con"

### Cho con tương lai vững vàng

- Đầu tư hiệu quả vào quỹ giáo dục  
cho con với 2 Công ty Quản lý Quỹ  
hàng đầu Việt Nam:  
**VinaCapital & Dragon Capital**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm: HUỖNH NGỌC NGÀ  
Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

Generali SIS EIL2

In ngày: 05/07/2024 14:03:32

## CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ GENERALI VIỆT NAM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Generali Việt Nam được Bộ Tài chính cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 61GP/KDBH, ngày 20/04/2011. Generali Việt Nam cung cấp giải pháp tài chính đa dạng cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp thông qua các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ: bảo vệ, tiết kiệm, đầu tư và sản phẩm bảo hiểm sức khỏe. Để tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động tại Việt Nam, Generali Việt Nam đã tăng vốn điều lệ lên đến 7.202,6 tỷ VND và trở thành một trong những công ty có vốn điều lệ cao nhất trên thị trường bảo hiểm nhân thọ.

### Theo dõi và liên hệ chúng tôi tại

TRỤ SỞ CHÍNH

#### GENERALI PLAZA HỒ CHÍ MINH

43-45 Tú Xương, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

**Hotline: 1900 96 96 75**

**Email: [info@generali-life.com.vn](mailto:info@generali-life.com.vn)**

**Số điện thoại  
Doanh nghiệp: (+84) 28 6288 6888**



Website: [generali.vn](https://generali.vn)



Báo cáo sản phẩm & hoạt động quỹ  
<https://generali.vn/lai-suot>

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỲNH NGỌC NGÀ

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

**TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



In ngày: 05/07/2024

Trang số: 2 / 31

## THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: nghìn đồng

Bên mua bảo hiểm: CHỊ HOA	Tuổi: 32	Giới tính: Nữ	Nhóm nghề: 1	Nghề nghiệp: Bác sĩ, dược sĩ, y sĩ, nha sĩ
Định kỳ đóng phí: Hàng năm	Thời hạn đóng phí dự kiến: 20 năm			Thời hạn đóng phí bắt buộc: 4 năm

Người được bảo hiểm	Tuổi	Giới tính	Nhóm nghề	Tỉ lệ tăng phí (%)	Quyền lợi bảo hiểm	Số tiền bảo hiểm	Thời hạn bảo hiểm (năm)	Phí BH hàng năm
CHỊ HOA	32	Nữ	1	0	Bảo hiểm liên kết đơn vị VITA - CHO CON	600.000	67	17.800
				0	BH miễn đóng phí Bệnh hiểm nghèo - Phiên bản 2	-	48	826
CHỒNG CHỊ HOA	36	Nam	1	0	BH nhân thọ có kỳ hạn	600.000	30	4.680
				0	BH miễn đóng phí - Phiên bản 2	-	44	776

	Hàng năm	Hàng nửa năm	Hàng quý
Phí bảo hiểm cơ bản Năm 1	17.800	8.900	4.450
Phí bảo hiểm bổ trợ Năm 1	6.282	3.141	1.571
Phí bảo hiểm định kỳ Năm 1	24.082	12.041	6.021
Phí đóng thêm Năm 1	-	-	-
Tổng Phí đóng tại Năm 1	24.082	-	-

KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỖNH NGỌC NGÀ

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỰ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này

chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 3 / 31

## TÓM TẮT QUYỀN LỢI VITA - CHO CON

Đơn vị: nghìn đồng

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ		
Tổng phí đóng năm 1:	24.082/năm	
	(tương đương: 2.007/tháng)	
Thời hạn đóng phí dự kiến:	20 năm	
Tổng phí đóng:	481.640	
Khoản tiền dự kiến rút:	-	
Tỷ lệ phân bổ phí vào các Quỹ (%):		
Quỹ	Phí BH định kỳ <sup>(1)</sup>	Phí đóng thêm
Quỹ Tích Lũy Chiến Lược	15%	15%
Quỹ Tích Lũy Năng Động	15%	15%
Quỹ Tăng Trưởng Chiến Lược	35%	35%
Quỹ Tăng Trưởng Năng Động	35%	35%

QUYỀN LỢI					
<b>1. ĐẦU TƯ VÀ TÍCH LŨY, XÂY DỰNG QUỸ TƯƠNG LAI CHO CON</b>					
<b>Cuối Năm hợp đồng</b>	10	15	20		
<b>Giá trị Tài khoản hợp đồng</b>	244.581	526.586	944.029		
<b>2. NHẬN THƯỜNG HẤP DẪN, GIÚP GIA TĂNG TÀI SẢN</b>					
<b>Tổng thưởng:</b> 124.010					
<b>Cuối Năm hợp đồng</b>	6	9	12	15	18
<b>Giá trị Thưởng định kỳ</b>	3.713	7.892	18.205	34.708	59.492
<b>3. BẢO VỆ CON VÀ GIA ĐÌNH MỘT CÁCH TOÀN DIỆN</b>					
<b>a) Sản phẩm chính VITA - Cho Con</b>					
<b>Cuối Năm hợp đồng</b>	10	15	20		
<b>Quyền lợi tử vong/TTTBVV<sup>(2)</sup></b>	613.603	677.897	944.029		
<b>b) Sản phẩm bổ trợ:</b> Xem chi tiết ở trang "Tóm tắt quyền lợi của Bảo hiểm bổ trợ"					

**Ghi chú trang "Thông tin hợp đồng bảo hiểm":**

- Thời hạn đóng phí bằng Thời hạn bảo hiểm, tuy nhiên Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn Thời hạn đóng phí dự kiến phù hợp theo tình hình tài chính và nhu cầu bảo hiểm. Phí bảo hiểm trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên phải được đóng đầy đủ và đúng hạn. Khách hàng cần đóng phí theo đúng quy định để duy trì hiệu lực Hợp đồng. Việc tạm ngưng đóng phí có thể làm cho Hợp đồng mất hiệu lực và/hoặc không đạt được kết quả đầu tư như mong muốn.

- Thời hạn đóng phí dự kiến hiển thị tại các trang minh họa quyền lợi có thể ngắn hơn số năm đóng phí dự kiến tại Trang thông tin Hợp đồng bảo hiểm, tùy thuộc vào thời gian hiệu lực của Hợp đồng tại từng mức lãi suất minh họa.

**Ghi chú trang "Tóm tắt quyền lợi VITA - Cho Con":**

- (1): Phí bảo hiểm định kỳ gồm Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm bổ trợ cần đóng vào mỗi định kỳ đóng phí đã chọn; (2): Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

- Quyền lợi được minh họa theo mức tỷ suất đầu tư cao, và kết quả đầu tư thực tế là KHÔNG ĐẢM BẢO.

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỖNH NGỌC ANH

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

**TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỰ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này

chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 4 / 31

**MINH HỌA QUYỀN LỢI HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM**  
 (theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm dự kiến)

Đơn vị: nghìn đồng

Cuối Năm Hợp đồng/Tuổi	Tổng Phí đã đóng	Phí phân bổ	Quyền lợi tử vong/TTTBVV đảm bảo	Mức tỷ suất đầu tư cao (Không đảm bảo)				Khoản rút và phí rút tiền
				Quyền lợi tử vong/TTTBVV	Các khoản thưởng	Giá trị Tài khoản hợp đồng	Giá trị hoàn lại	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1/33	24.082	5.183	600.000	600.000	-	3.377	-	-
2/34	48.164	9.329	600.000	600.000	-	9.596	2.371	-
3/35	72.246	21.004	600.000	600.000	-	28.671	21.446	-
4/36	96.328	22.878	600.000	600.000	-	51.084	43.859	-
5/37	120.410	24.082	600.000	600.000	-	76.316	76.316	-
6/38	144.492	24.082	600.000	603.713	3.713	106.978	106.978	-
7/39	168.574	24.082	600.000	604.013	-	136.072	136.072	-
8/40	192.656	24.082	600.000	604.338	-	167.174	167.174	-
9/41	216.738	24.082	600.000	612.581	7.892	208.329	208.329	-
10/42	240.820	24.082	600.000	613.603	-	244.581	244.581	-
11/43	264.902	24.082	600.000	614.710	-	283.420	283.420	-
12/44	288.984	24.082	600.000	634.114	18.205	343.219	343.219	-
13/45	313.066	24.082	600.000	636.899	-	389.291	389.291	-
14/46	337.148	24.082	600.000	639.918	-	438.753	438.753	-
15/47	361.230	24.082	600.000	677.897	34.708	526.586	526.586	-
16/48	385.312	24.082	600.000	684.292	-	586.575	586.575	-
17/49	409.394	24.082	600.000	691.223	-	651.068	651.068	-
18/50	433.476	24.082	600.000	779.890	59.492	779.890	779.890	-
19/51	457.558	24.082	600.000	859.099	-	859.099	859.099	-
20/52	481.640	24.082	600.000	944.029	-	944.029	944.029	-

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỖNH NGỌC NGA

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

**TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỰ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này

chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 5 / 31

**MINH HỌA QUYỀN LỢI HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM**

(theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm dự kiến)

Đơn vị: nghìn đồng

Cuối Năm Hợp đồng/Tuổi	Tổng Phí đã đóng	Phí phân bổ	Quyền lợi tử vong/TTTBVV đảm bảo	Mức tỷ suất đầu tư thấp (Không đảm bảo)				Khoản rút và phí rút tiền
				Quyền lợi tử vong/ TTTBVV	Các khoản thưởng	Giá trị Tài khoản hợp đồng	Giá trị hoàn lại	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1/33	24.082	5.183	600.000	600.000	-	3.129	-	-
2/34	48.164	9.329	600.000	600.000	-	8.692	1.468	-
3/35	72.246	21.004	600.000	600.000	-	26.009	18.785	-
4/36	96.328	22.878	600.000	600.000	-	45.350	38.125	-
5/37	120.410	24.082	600.000	600.000	-	66.005	66.005	-
6/38	144.492	24.082	600.000	603.296	3.296	90.038	90.038	-
7/39	168.574	24.082	600.000	603.361	-	110.907	110.907	-
8/40	192.656	24.082	600.000	603.427	-	131.832	131.832	-
9/41	216.738	24.082	600.000	609.903	6.408	159.201	159.201	-
10/42	240.820	24.082	600.000	610.102	-	180.331	180.331	-
11/43	264.902	24.082	600.000	610.306	-	201.485	201.485	-
12/44	288.984	24.082	600.000	623.878	13.361	235.966	235.966	-
13/45	313.066	24.082	600.000	624.371	-	257.320	257.320	-
14/46	337.148	24.082	600.000	624.879	-	278.642	278.642	-
15/47	361.230	24.082	600.000	648.218	22.815	322.710	322.710	-
16/48	385.312	24.082	600.000	649.244	-	344.391	344.391	-
17/49	409.394	24.082	600.000	650.301	-	365.909	365.909	-
18/50	433.476	24.082	600.000	686.095	34.703	421.894	421.894	-
19/51	457.558	24.082	600.000	687.979	-	443.646	443.646	-
20/52	481.640	24.082	600.000	689.924	-	465.084	465.084	-

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỖNH NGỌC NGA

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

**TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỰ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này

chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 6 / 31



## MINH HỌA CHI TIẾT GIÁ TRỊ QUỸ TÍCH LŨY CHIẾN LƯỢC

(theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm dự kiến)

Đơn vị: nghìn đồng

Cuối Năm Hợp đồng /Tuổi	Phí phân bổ	Mức tỷ suất đầu tư thấp (4,0%/năm) (Không đảm bảo)			Mức tỷ suất đầu tư cao (6,0%/năm) (Không đảm bảo)		
		Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Tài khoản hợp đồng	Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Tài khoản hợp đồng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1/33	777	479	-	479	497	-	497
2/34	1.399	1.338	-	1.338	1.405	-	1.405
3/35	3.151	4.012	-	4.012	4.188	-	4.188
4/36	3.432	7.046	-	7.046	7.408	-	7.408
5/37	3.612	10.339	-	10.339	10.977	-	10.977
6/38	3.612	13.706	521	14.227	14.720	529	15.250
7/39	3.612	17.146	542	17.688	18.648	561	19.209
8/40	3.612	20.658	563	21.222	22.769	595	23.364
9/41	3.612	24.240	1.660	25.900	27.095	1.691	28.787
10/42	3.612	27.892	1.727	29.619	31.641	1.793	33.434
11/43	3.612	31.613	1.796	33.408	36.419	1.901	38.320
12/44	3.612	35.392	4.240	39.633	41.438	4.320	45.758
13/45	3.612	39.231	4.410	43.640	46.715	4.579	51.294
14/46	3.612	43.127	4.586	47.713	52.269	4.854	57.123
15/47	3.612	47.077	9.053	56.130	58.117	9.280	67.397
16/48	3.612	51.081	9.415	60.496	64.283	9.837	74.120
17/49	3.612	55.117	9.792	64.909	70.777	10.427	81.204
18/50	3.612	59.174	17.060	76.234	77.614	17.712	95.326
19/51	3.612	63.239	17.743	80.981	84.782	18.775	103.557
20/52	3.612	67.301	18.452	85.753	92.294	19.901	112.196

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỖNH NGỌC NGA

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

**TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỰ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này

chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 7 / 31

## MINH HỌA CHI TIẾT GIÁ TRỊ QUỸ TÍCH LŨY NẰNG ĐỘNG

(theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm dự kiến)

Đơn vị: nghìn đồng

Cuối Năm Hợp đồng /Tuổi	Phí phân bổ	Mức tỷ suất đầu tư thấp (4,0%/năm) (Không đảm bảo)			Mức tỷ suất đầu tư cao (6,0%/năm) (Không đảm bảo)		
		Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Tài khoản hợp đồng	Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Tài khoản hợp đồng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1/33	777	479	-	479	497	-	497
2/34	1.399	1.338	-	1.338	1.405	-	1.405
3/35	3.151	4.012	-	4.012	4.188	-	4.188
4/36	3.432	7.046	-	7.046	7.408	-	7.408
5/37	3.612	10.339	-	10.339	10.977	-	10.977
6/38	3.612	13.706	521	14.227	14.720	529	15.250
7/39	3.612	17.146	542	17.688	18.648	561	19.209
8/40	3.612	20.658	563	21.222	22.769	595	23.364
9/41	3.612	24.240	1.660	25.900	27.095	1.691	28.787
10/42	3.612	27.892	1.727	29.619	31.641	1.793	33.434
11/43	3.612	31.613	1.796	33.408	36.419	1.901	38.320
12/44	3.612	35.392	4.240	39.633	41.438	4.320	45.758
13/45	3.612	39.231	4.410	43.640	46.715	4.579	51.294
14/46	3.612	43.127	4.586	47.713	52.269	4.854	57.123
15/47	3.612	47.077	9.053	56.130	58.117	9.280	67.397
16/48	3.612	51.081	9.415	60.496	64.283	9.837	74.120
17/49	3.612	55.117	9.792	64.909	70.777	10.427	81.204
18/50	3.612	59.174	17.060	76.234	77.614	17.712	95.326
19/51	3.612	63.239	17.743	80.981	84.782	18.775	103.557
20/52	3.612	67.301	18.452	85.753	92.294	19.901	112.196

## KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỖNH NGỌC NGA

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

## TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỰ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này

chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 8 / 31



**MINH HỌA CHI TIẾT GIÁ TRỊ QUỸ TĂNG TRƯỞNG CHIẾN LƯỢC**

(theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm dự kiến)

Đơn vị: nghìn đồng

Cuối Năm Hợp đồng /Tuổi	Phí phân bổ	Mức tỷ suất đầu tư thấp (1,0%/năm) (Không đảm bảo)			Mức tỷ suất đầu tư cao (8,9%/năm) (Không đảm bảo)		
		Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Tài khoản hợp đồng	Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Tài khoản hợp đồng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1/33	1.814	1.085	-	1.085	1.191	-	1.191
2/34	3.265	3.009	-	3.009	3.393	-	3.393
3/35	7.351	8.993	-	8.993	10.147	-	10.147
4/36	8.007	15.629	-	15.629	18.134	-	18.134
5/37	8.429	22.663	-	22.663	27.181	-	27.181
6/38	8.429	29.665	1.127	30.792	36.912	1.327	38.239
7/39	8.429	36.627	1.139	37.766	47.382	1.445	48.827
8/40	8.429	43.544	1.150	44.694	58.649	1.574	60.223
9/41	8.429	50.409	3.291	53.701	70.778	4.599	75.377
10/42	8.429	57.223	3.324	60.547	83.848	5.009	88.856
11/43	8.429	63.977	3.357	67.334	97.936	5.454	103.390
12/44	8.429	70.652	7.699	78.351	113.114	12.737	125.851
13/45	8.429	77.244	7.776	85.020	129.481	13.870	143.352
14/46	8.429	83.754	7.854	91.607	147.149	15.105	162.254
15/47	8.429	90.169	15.056	105.225	166.228	29.669	195.897
16/48	8.429	96.493	15.207	111.700	186.859	32.309	219.168
17/49	8.429	102.686	15.359	118.045	209.146	35.185	244.330
18/50	8.429	108.726	25.987	134.713	233.217	61.402	294.619
19/51	8.429	114.595	26.247	140.842	259.125	66.867	325.993
20/52	8.429	120.279	26.510	146.789	287.001	72.818	359.819

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỖNH NGỌC NGA

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

**TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỰ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này

chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 9 / 31

## MINH HỌA CHI TIẾT GIÁ TRỊ QUỸ TĂNG TRƯỞNG NĂNG ĐỘNG

(theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm dự kiến)

Đơn vị: nghìn đồng

Cuối Năm Hợp đồng /Tuổi	Phí phân bổ	Mức tỷ suất đầu tư thấp (1,0%/năm) (Không đảm bảo)			Mức tỷ suất đầu tư cao (8,9%/năm) (Không đảm bảo)		
		Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Tài khoản hợp đồng	Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Tài khoản hợp đồng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1/33	1.814	1.085	-	1.085	1.191	-	1.191
2/34	3.265	3.009	-	3.009	3.393	-	3.393
3/35	7.351	8.993	-	8.993	10.147	-	10.147
4/36	8.007	15.629	-	15.629	18.134	-	18.134
5/37	8.429	22.663	-	22.663	27.181	-	27.181
6/38	8.429	29.665	1.127	30.792	36.912	1.327	38.239
7/39	8.429	36.627	1.139	37.766	47.382	1.445	48.827
8/40	8.429	43.544	1.150	44.694	58.649	1.574	60.223
9/41	8.429	50.409	3.291	53.701	70.778	4.599	75.377
10/42	8.429	57.223	3.324	60.547	83.848	5.009	88.856
11/43	8.429	63.977	3.357	67.334	97.936	5.454	103.390
12/44	8.429	70.652	7.699	78.351	113.114	12.737	125.851
13/45	8.429	77.244	7.776	85.020	129.481	13.870	143.352
14/46	8.429	83.754	7.854	91.607	147.149	15.105	162.254
15/47	8.429	90.169	15.056	105.225	166.228	29.669	195.897
16/48	8.429	96.493	15.207	111.700	186.859	32.309	219.168
17/49	8.429	102.686	15.359	118.045	209.146	35.185	244.330
18/50	8.429	108.726	25.987	134.713	233.217	61.402	294.619
19/51	8.429	114.595	26.247	140.842	259.125	66.867	325.993
20/52	8.429	120.279	26.510	146.789	287.001	72.818	359.819

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỖNH NGỌC NGA

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

**TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỰ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này

chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 10 / 31

**MINH HỌA CHI TIẾT CÁC LOẠI PHÍ**  
(theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm dự kiến)

Đơn vị: nghìn đồng

Cuối Năm hợp đồng/ Tuổi	Phí bảo hiểm			Phí ban đầu			Phí đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng (**)	Phí rủi ro	
	Cơ bản và bổ trợ	Đóng thêm	Tổng phí	Cơ bản và bổ trợ	Đóng thêm	Tổng phí	Tỷ lệ phí bảo hiểm cơ bản và bổ trợ	Tỷ lệ phí đóng thêm	Tổng		Minh họa tại mức tỷ suất đầu tư	
											Cao	Thấp
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)+(3)	(5)	(6)	(7)=(5)+(6)	(8)	(9)	(10)=(8)+(9)	(11)	(12)	(13)
1/33	24.082	-	24.082	18.899	-	18.899	5.183	-	5.183	528	1.603	1.603
2/34	24.082	-	24.082	14.753	-	14.753	9.329	-	9.329	552	3.409	3.410
3/35	24.082	-	24.082	3.078	-	3.078	21.004	-	21.004	576	3.631	3.633
4/36	24.082	-	24.082	1.204	-	1.204	22.878	-	22.878	600	3.820	3.827
5/37	24.082	-	24.082	-	-	-	24.082	-	24.082	624	4.074	4.088
6/38	24.082	-	24.082	-	-	-	24.082	-	24.082	648	4.359	4.383
7/39	24.082	-	24.082	-	-	-	24.082	-	24.082	672	4.656	4.696
8/40	24.082	-	24.082	-	-	-	24.082	-	24.082	696	4.969	5.030
9/41	24.082	-	24.082	-	-	-	24.082	-	24.082	714	5.303	5.392
10/42	24.082	-	24.082	-	-	-	24.082	-	24.082	720	5.639	5.767
11/43	24.082	-	24.082	-	-	-	24.082	-	24.082	720	5.994	6.172
12/44	24.082	-	24.082	-	-	-	24.082	-	24.082	720	6.395	6.640
13/45	24.082	-	24.082	-	-	-	24.082	-	24.082	720	6.788	7.118
14/46	24.082	-	24.082	-	-	-	24.082	-	24.082	720	7.162	7.599
15/47	24.082	-	24.082	-	-	-	24.082	-	24.082	720	7.546	8.120
16/48	24.082	-	24.082	-	-	-	24.082	-	24.082	720	7.889	8.632
17/49	24.082	-	24.082	-	-	-	24.082	-	24.082	720	8.313	9.265
18/50	24.082	-	24.082	-	-	-	24.082	-	24.082	720	8.785	9.972
19/51	24.082	-	24.082	-	-	-	24.082	-	24.082	720	9.520	10.734
20/52	24.082	-	24.082	-	-	-	24.082	-	24.082	720	10.335	11.540

(\*\*) Phí quản lý hợp đồng được khấu trừ tương ứng với thời gian hiệu lực của Hợp đồng minh họa theo mức tỷ suất đầu tư cao.

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỲNH NGỌC NGA

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

**TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỰ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này

chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 11 / 31

## MINH HỌA QUYỀN LỢI HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

(theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm bắt buộc)

Đơn vị: nghìn đồng

Cuối Năm Hợp đồng/Tuổi	Tổng Phí đã đóng	Phí phân bổ	Quyền lợi từ vong/TTTBVV đảm bảo	Mức tỷ suất đầu tư cao (Không đảm bảo)				Rút tiền
				Quyền lợi từ vong/TTTBVV	Các khoản thưởng	Giá trị Tài khoản hợp đồng	Giá trị hoàn lại	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1/33	24.082	5.183	600.000	600.000	-	3.377	-	-
2/34	48.164	9.329	600.000	600.000	-	9.596	2.371	-
3/35	72.246	21.004	600.000	600.000	-	28.671	21.446	-
4/36	96.328	22.878	600.000	600.000	-	51.084	43.859	-
5/37	96.328	-	600.000	600.000	-	50.258	50.258	-
6/38	96.328	-	600.000	600.000	-	48.997	48.997	-
7/39	96.328	-	600.000	600.000	-	47.241	47.241	-
8/40	96.328	-	600.000	600.000	-	44.919	44.919	-
9/41	96.328	-	600.000	600.000	-	41.950	41.950	-
10/42	96.328	-	600.000	600.000	-	38.268	38.268	-
11/43	96.328	-	600.000	600.000	-	33.774	33.774	-
12/44	96.328	-	600.000	600.000	-	28.317	28.317	-
13/45	96.328	-	600.000	600.000	-	21.786	21.786	-
14/46	96.328	-	600.000	600.000	-	14.067	14.067	-
15/47	96.328	-	600.000	600.000	-	4.994	4.994	-
16/48	96.328	-	(*)	(*)	-	(*)	(*)	-

(\*) Hợp đồng mất hiệu lực do giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán Chi phí hàng tháng.

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỖNH NGỌC NGA

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

**TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 12 / 31

**MINH HỌA QUYỀN LỢI HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM**

(theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm bắt buộc)

Đơn vị: nghìn đồng

Cuối Năm Hợp đồng/Tuổi	Tổng Phí đã đóng	Phí phân bổ	Quyền lợi tử vong/TTTBVV đảm bảo	Mức tỷ suất đầu tư thấp (Không đảm bảo)				Khoản rút và phí rút tiền
				Quyền lợi tử vong/ TTTBVV	Các khoản thường	Giá trị Tài khoản hợp đồng	Giá trị hoàn lại	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1/33	24.082	5.183	600.000	600.000	-	3.129	-	-
2/34	48.164	9.329	600.000	600.000	-	8.692	1.468	-
3/35	72.246	21.004	600.000	600.000	-	26.009	18.785	-
4/36	96.328	22.878	600.000	600.000	-	45.350	38.125	-
5/37	96.328	-	600.000	600.000	-	41.426	41.426	-
6/38	96.328	-	600.000	600.000	-	37.062	37.062	-
7/39	96.328	-	600.000	600.000	-	32.224	32.224	-
8/40	96.328	-	600.000	600.000	-	26.871	26.871	-
9/41	96.328	-	600.000	600.000	-	20.956	20.956	-
10/42	96.328	-	600.000	600.000	-	14.453	14.453	-
11/43	96.328	-	600.000	600.000	-	7.307	7.307	-
12/44	96.328	-	(*)	(*)	-	(*)	(*)	-

(\*) Hợp đồng mất hiệu lực do giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ để thanh toán Chi phí hàng tháng.

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỖNH NGỌC NGA

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

**TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này

chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 13 / 31

**MINH HỌA CHI TIẾT GIÁ TRỊ QUỸ TÍCH LŨY CHIẾN LƯỢC**

(theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm bắt buộc)

Đơn vị: nghìn đồng

Cuối Năm Hợp đồng /Tuổi	Phí phân bổ	Mức tỷ suất đầu tư thấp (4,0%/năm) (Không đảm bảo)			Mức tỷ suất đầu tư cao (6,0%/năm) (Không đảm bảo)		
		Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Tài khoản hợp đồng	Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Tài khoản hợp đồng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1/33	777	479	-	479	497	-	497
2/34	1.399	1.338	-	1.338	1.405	-	1.405
3/35	3.151	4.012	-	4.012	4.188	-	4.188
4/36	3.432	7.046	-	7.046	7.408	-	7.408
5/37	-	6.567	-	6.567	7.150	-	7.150
6/38	-	5.993	-	5.993	6.837	-	6.837
7/39	-	5.315	-	5.315	6.464	-	6.464
8/40	-	4.519	-	4.519	6.027	-	6.027
9/41	-	3.593	-	3.593	5.518	-	5.518
10/42	-	2.526	-	2.526	4.934	-	4.934
11/43	-	1.302	-	1.302	4.268	-	4.268
12/44	-	-	-	-	3.507	-	3.507
13/45	-	-	-	-	2.643	-	2.643
14/46	-	-	-	-	1.672	-	1.672
15/47	-	-	-	-	582	-	582
16/48	-	-	-	-	-	-	-

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỖNH NGỌC NGA

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

**TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỰ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này

chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 14 / 31



## MINH HỌA CHI TIẾT GIÁ TRỊ QUỸ TÍCH LŨY NẰNG ĐỘNG

(theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm bắt buộc)

Đơn vị: nghìn đồng

Cuối Năm Hợp đồng /Tuổi	Phí phân bổ	Mức tỷ suất đầu tư thấp (4,0%/năm) (Không đảm bảo)			Mức tỷ suất đầu tư cao (6,0%/năm) (Không đảm bảo)		
		Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Tài khoản hợp đồng	Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Tài khoản hợp đồng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1/33	777	479	-	479	497	-	497
2/34	1.399	1.338	-	1.338	1.405	-	1.405
3/35	3.151	4.012	-	4.012	4.188	-	4.188
4/36	3.432	7.046	-	7.046	7.408	-	7.408
5/37	-	6.567	-	6.567	7.150	-	7.150
6/38	-	5.993	-	5.993	6.837	-	6.837
7/39	-	5.315	-	5.315	6.464	-	6.464
8/40	-	4.519	-	4.519	6.027	-	6.027
9/41	-	3.593	-	3.593	5.518	-	5.518
10/42	-	2.526	-	2.526	4.934	-	4.934
11/43	-	1.302	-	1.302	4.268	-	4.268
12/44	-	-	-	-	3.507	-	3.507
13/45	-	-	-	-	2.643	-	2.643
14/46	-	-	-	-	1.672	-	1.672
15/47	-	-	-	-	582	-	582
16/48	-	-	-	-	-	-	-

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỖNH NGỌC NGA

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

**TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỰ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 15 / 31

**MINH HỌA CHI TIẾT GIÁ TRỊ QUỸ TĂNG TRƯỞNG CHIẾN LƯỢC**

(theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm bắt buộc)

Đơn vị: nghìn đồng

Cuối Năm Hợp đồng /Tuổi	Phí phân bổ	Mức tỷ suất đầu tư thấp (1,0%/năm) (Không đảm bảo)			Mức tỷ suất đầu tư cao (8,9%/năm) (Không đảm bảo)		
		Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Tài khoản hợp đồng	Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Tài khoản hợp đồng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1/33	1.814	1.085	-	1.085	1.191	-	1.191
2/34	3.265	3.009	-	3.009	3.393	-	3.393
3/35	7.351	8.993	-	8.993	10.147	-	10.147
4/36	8.007	15.629	-	15.629	18.134	-	18.134
5/37	-	14.146	-	14.146	17.979	-	17.979
6/38	-	12.538	-	12.538	17.662	-	17.662
7/39	-	10.797	-	10.797	17.157	-	17.157
8/40	-	8.916	-	8.916	16.433	-	16.433
9/41	-	6.885	-	6.885	15.457	-	15.457
10/42	-	4.701	-	4.701	14.200	-	14.200
11/43	-	2.352	-	2.352	12.619	-	12.619
12/44	-	-	-	-	10.652	-	10.652
13/45	-	-	-	-	8.250	-	8.250
14/46	-	-	-	-	5.361	-	5.361
15/47	-	-	-	-	1.916	-	1.916
16/48	-	-	-	-	-	-	-

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỖNH NGỌC NGA

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

**TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỰ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này

chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 16 / 31

## MINH HỌA CHI TIẾT GIÁ TRỊ QUỸ TĂNG TRƯỞNG NĂNG ĐỘNG

(theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm bắt buộc)

Đơn vị: nghìn đồng

Cuối Năm Hợp đồng /Tuổi	Phí phân bổ	Mức tỷ suất đầu tư thấp (1,0%/năm) (Không đảm bảo)			Mức tỷ suất đầu tư cao (8,9%/năm) (Không đảm bảo)		
		Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Tài khoản hợp đồng	Tài khoản cơ bản	Tài khoản đóng thêm	Tài khoản hợp đồng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1/33	1.814	1.085	-	1.085	1.191	-	1.191
2/34	3.265	3.009	-	3.009	3.393	-	3.393
3/35	7.351	8.993	-	8.993	10.147	-	10.147
4/36	8.007	15.629	-	15.629	18.134	-	18.134
5/37	-	14.146	-	14.146	17.979	-	17.979
6/38	-	12.538	-	12.538	17.662	-	17.662
7/39	-	10.797	-	10.797	17.157	-	17.157
8/40	-	8.916	-	8.916	16.433	-	16.433
9/41	-	6.885	-	6.885	15.457	-	15.457
10/42	-	4.701	-	4.701	14.200	-	14.200
11/43	-	2.352	-	2.352	12.619	-	12.619
12/44	-	-	-	-	10.652	-	10.652
13/45	-	-	-	-	8.250	-	8.250
14/46	-	-	-	-	5.361	-	5.361
15/47	-	-	-	-	1.916	-	1.916
16/48	-	-	-	-	-	-	-

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỖNH NGỌC NGA

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

**TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỰ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 17 / 31

**MINH HỌA CHI TIẾT CÁC LOẠI PHÍ**  
(theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm bắt buộc)

Đơn vị: nghìn đồng

Cuối Năm hợp đồng/ Tuổi	Phí bảo hiểm			Phí ban đầu			Phí đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng (**)	Phí rủi ro	
	Cơ bản và bổ trợ	Đóng thêm	Tổng phí	Cơ bản và bổ trợ	Đóng thêm	Tổng phí	Từ phí bảo hiểm cơ bản và bổ trợ	Từ phí đóng thêm	Tổng		Minh họa tại mức tỷ suất đầu tư	
											Cao	Thấp
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)+(3)	(5)	(6)	(7)=(5)+(6)	(8)	(9)	(10)=(8)+(9)	(11)	(12)	(13)
1/33	24.082	-	24.082	18.899	-	18.899	5.183	-	5.183	528	1.603	1.603
2/34	24.082	-	24.082	14.753	-	14.753	9.329	-	9.329	552	3.409	3.410
3/35	24.082	-	24.082	3.078	-	3.078	21.004	-	21.004	576	3.631	3.633
4/36	24.082	-	24.082	1.204	-	1.204	22.878	-	22.878	600	3.820	3.827
5/37	-	-	-	-	-	-	-	-	-	624	4.115	4.127
6/38	-	-	-	-	-	-	-	-	-	648	4.451	4.470
7/39	-	-	-	-	-	-	-	-	-	672	4.811	4.837
8/40	-	-	-	-	-	-	-	-	-	696	5.201	5.235
9/41	-	-	-	-	-	-	-	-	-	714	5.628	5.672
10/42	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	6.079	6.133
11/43	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	6.576	6.641
12/44	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	7.152	6.626
13/45	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	7.756	-
14/46	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	8.385	-
15/47	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	9.078	-
16/48	-	-	-	-	-	-	-	-	-	300	4.074	-

(\*\*) Phí quản lý hợp đồng được khấu trừ tương ứng với thời gian hiệu lực của Hợp đồng minh họa theo mức tỷ suất đầu tư cao.

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỲNH NGỌC NGA

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

**TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỰ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 18 / 31

**Ghi chú:**

1. Quyền lợi tử vong/TTTBVV được chi trả nếu Sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực.
2. Phí bảo hiểm đã đóng được minh họa theo Thời hạn đóng phí dự kiến và Thời hạn đóng phí bắt buộc. Chi tiết về phí bảo hiểm được phân bổ vào Tài khoản hợp đồng được thể hiện tại trang “Minh họa chi tiết các loại phí” được minh họa theo Thời hạn đóng phí dự kiến và Thời hạn đóng phí bắt buộc.
3. Các khoản thưởng ở các cột (6) tại trang "Minh họa quyền lợi hợp đồng bảo hiểm" bao gồm các khoản Thưởng định kỳ (nếu có). Điều kiện để nhận khoản Thưởng định kỳ được quy định trong Quy tắc và Điều khoản.
4. Giá trị hoàn lại ở các cột (8) tại trang "Minh họa quyền lợi hợp đồng bảo hiểm" tương ứng với Giá trị Tài khoản hợp đồng trừ đi Chi phí chấm dứt hợp đồng trước hạn.
5. Việc rút tiền sẽ được thực hiện từ Tài khoản đóng thêm (nếu có) trước; sau đó đến Tài khoản cơ bản.
6. Phí bảo hiểm đã đóng, các quyền lợi của Hợp đồng, Giá trị hoàn lại được minh họa tại trang “Minh họa quyền lợi hợp đồng bảo hiểm” này có thể thay đổi tùy thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết đơn vị. Chi tiết về Hợp đồng và các quyền lợi được quy định cụ thể trong Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng.
7. Theo Thông tư 67/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính, Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này thể hiện quyền lợi đầu tư trong 20 năm. Trường hợp Bên mua bảo hiểm tiếp tục đóng phí để duy trì Hợp đồng bảo hiểm thì Giá trị Tài khoản hợp đồng vẫn sẽ tiếp tục được đầu tư và sẽ được nhận toàn bộ kết quả đầu tư.
8. Lãi suất minh họa tại các Quỹ liên kết đơn vị chỉ mang tính tham khảo, sẽ có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết đơn vị và không có ý nghĩa là mức lãi suất này được đảm bảo cho Quý khách trong tương lai.
9. Bên mua bảo hiểm được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và sẽ chịu toàn bộ rủi ro đầu tư từ các quỹ liên kết đơn vị đã lựa chọn tương ứng với giá trị của hợp đồng trong các quỹ liên kết đơn vị.

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỲNH NGỌC NGA

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

**TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này

chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 19 / 31

## TÓM TẮT QUYỀN LỢI CỦA BẢO HIỂM BỔ TRỢ

Đơn vị: đồng

STT	Quyền lợi bảo hiểm	Số tiền chi trả			
		CHI HOA	CHÔNG CHI HOA		
1	<b>Bảo hiểm nhân thọ có kỳ hạn (*)</b> Tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn		600.000.000		
2	<b>BH miễn đóng phí bệnh hiểm nghèo - Phiên bản 2</b> Generali thay Bên mua bảo hiểm đóng Phí bảo hiểm phải đóng trong tương lai của Hợp đồng bảo hiểm cho đến khi kết thúc Thời hạn bảo hiểm của BHBT này hoặc khi kết thúc thời hạn 20 năm, tùy thời điểm nào đến trước, khi Người được bảo hiểm được Chẩn đoán mắc Bệnh hiểm nghèo theo quy định tại Quy tắc và Điều khoản của BHBT này.	Đính kèm			
3	<b>BH miễn đóng phí - Phiên bản 2</b> Generali thay Bên mua bảo hiểm đóng Phí bảo hiểm phải đóng trong tương lai của Hợp đồng bảo hiểm cho đến khi kết thúc Thời hạn bảo hiểm của BHBT này hoặc khi kết thúc thời hạn 20 năm, tùy thời điểm nào đến trước, khi Người được bảo hiểm Tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.		Đính kèm		

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỖNH NGỌC NGA

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

**TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỰ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 20 / 31



**TÓM TẮT QUYỀN LỢI CỦA BẢO HIỂM BỔ TRỢ**

**GHI CHÚ:**

Chi tiết về các quyền lợi bảo hiểm được quy định cụ thể trong Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm

(\*) Khi xảy ra Sự kiện được bảo hiểm đối với Người được bảo hiểm từ 04 Tuổi trở xuống, Số tiền bảo hiểm dùng để chi trả quyền lợi sẽ được điều chỉnh theo quy định tại Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỲNH NGỌC NGA

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

**TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 21 / 31

### TÓM TẮT LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

STT	Sản phẩm bảo hiểm	Điều khoản loại trừ
1	VITA - Cho con	Tham khảo Điều 5, phụ lục 1, Quy tắc và Điều khoản Bảo hiểm Liên kết đơn vị - Phiên bản 3
2	BH nhân thọ có kỳ hạn	Tham khảo Điều 2, Quy tắc và Điều khoản Bảo hiểm bồi trợ Bảo hiểm tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn đính kèm sản phẩm Bảo hiểm liên kết đơn vị - Phiên bản 3
3	BH miễn đóng phí - Phiên bản 2	Tham khảo Điều 2, Quy tắc và Điều khoản Bảo hiểm bồi trợ bảo hiểm miễn đóng phí - Phiên bản 2 đính kèm Bảo hiểm Liên kết đơn vị - Phiên bản 3
4	BH miễn đóng phí Bệnh hiểm nghèo mở rộng	Tham khảo Điều 2, Quy tắc và Điều khoản Bảo hiểm bồi trợ Bảo hiểm miễn đóng phí Bệnh hiểm nghèo mở rộng đính kèm sản phẩm Bảo hiểm liên kết đơn vị - Phiên bản 3

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỲNH NGỌC NGÀ

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

**TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỰ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 22 / 31

**DANH SÁCH BỆNH HIỂM NGHÈO ĐƯỢC BẢO HIỂM (BẢO HIỂM BỆNH HIỂM NGHÈO CHI TRẢ NHIỀU LẦN)**

<b>BIẾN CHỨNG BỆNH TIỂU ĐƯỜNG</b>	<b>BỆNH HIỂM NGHÈO DÀNH CHO TRẺ EM</b>			
1. Bệnh vồng mạc do tiểu đường 2. Bệnh thận do tiểu đường 3. Cụt chi do tiểu đường	1. Bệnh Wilson 2. Bệnh Tay - Chân - Miệng với các biến chứng nặng (đe dọa tính mạng) 3. Bệnh tiểu đường phụ thuộc Insulin (Tiểu đường tuýp 1)	4. Bệnh Kawasaki với các biến chứng tim 5. Bệnh xương thủy tinh 6. Sốt thấp khớp có biến chứng van tim	7. Bệnh Hemophilia thể nặng 8. Sốt xuất huyết Dengue 9. Viêm khớp mạn tính hệ thống ở trẻ em (Bệnh Still ở trẻ em)	10. Chứng tự kỷ thể nặng 11. Hội chứng thận hư tái phát thể nặng 12. Bệnh bạch hầu đường hô hấp
<b>NHÓM BỆNH</b>	<b>BỆNH HIỂM NGHÈO GIAI ĐOẠN ĐẦU THEO NHÓM BỆNH</b>			
<b>1. Ung thư</b>	1. Ung thư biểu mô tại chỗ		2. Ung thư giai đoạn sớm của một số cơ quan	
<b>2. Tạng chủ</b>	3. Phẫu thuật cắt bỏ một thận 4. Ghép ruột non 5. Phẫu thuật cắt một bên phổi 6. Phẫu thuật gan 7. Phẫu thuật tái tạo đường mật		8. Ghép giác mạc 9. Hen suyễn nặng 10. Xơ gan 11. Thiếu máu bất sản có khả năng hồi phục	
<b>3. Hệ tuần hoàn (tim mạch)</b>	12. Đặt máy tạo nhịp tim 13. Đặt máy khử rung tim 14. Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành trực tiếp xâm lấn tối thiểu (MIDCAB) 15. Phẫu thuật động mạch chủ xâm lấn tối thiểu		16. Tạo hình van tim hoặc nong van tim qua da 17. Cắt màng ngoài tim 18. Đặt lưới lọc tĩnh mạch chủ 19. Tăng áp động mạch phổi giai đoạn sớm 20. Phòng động mạch chủ nặng không có triệu chứng	
<b>4. Hệ thống thần kinh – Cơ xương khớp</b>	21. Phẫu thuật đặt dẫn lưu não thất 22. Phẫu thuật cắt u tuyến yên 23. Loãng xương với Gãy xương 24. Bệnh tủy sống hoặc chấn thương tủy sống dẫn tới rối loạn chức năng bàng quang và ruột		25. Phẫu thuật huyết khối xoang hang 26. Viêm tủy sống do lao 27. Động kinh nặng 28. Parkinson thể trung bình	
<b>5. Khác</b>	29. Mất thị lực 01 mắt 30. Bồng không nghiêm trọng 31. Mất 01 chi 32. Phẫu thuật cấy ốc tai		33. Mất chức năng 01 chi và mất thị lực 01 mắt 34. Viêm vồng mạc sắc tố 35. Viêm khớp dạng thấp thể trung bình	

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỲNH NGỌC NGA

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

**TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỰ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này

chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 23 / 31

NHÓM BỆNH	BỆNH HIỂM NGHÈO GIAI ĐOẠN SAU THEO NHÓM BỆNH	
1. Ung thư	1. Ung thư	
2. Tạng chủ	2. Suy thận 3. Phẫu thuật ghép tạng chủ 4. Bệnh phổi giai đoạn cuối 5. Nang tủy thận 6. Viêm gan siêu vi thể tối cấp	7. Suy gan giai đoạn cuối 8. Thiếu máu bất sản 9. Viêm tụy mãn tái phát 10. Viêm gan tự miễn mãn tính
3. Hệ tuần hoàn (tim mạch)	11. Nhồi máu cơ tim 12. Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành 13. Phẫu thuật thay van tim 14. Phẫu thuật động mạch chủ	15. Tăng áp lực động mạch phổi nguyên phát 16. Bệnh cơ tim 17. Hội chứng Eisenmenger 18. Viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn
4. Hệ thống thần kinh – Cơ xương khớp	19. Hôn mê 20. Đột quy 21. Bệnh Alzheimer 22. Bệnh Parkinson 23. Bệnh xơ cứng rải rác 24. Viêm não 25. Chấn thương sọ não nặng 26. Phẫu thuật sọ não 27. Bệnh teo cơ tủy (SMA) 28. Bệnh xơ cứng cột bên teo cơ 29. Viêm màng não do vi khuẩn 30. U não lành tính 31. Bệnh bại liệt	32. Cụt chi 33. Liệt chi 34. Bệnh loạn dưỡng cơ 35. Bệnh nhược cơ 36. Loãng xương nặng 37. Tổn thương đa rễ đám rối thần kinh cánh tay 38. Bệnh Creutzfeldt-Jakob (Bò điên) 39. Bệnh lao màng não 40. Gãy cột sống do Tai nạn 41. Phình mạch não bắt buộc phải phẫu thuật 42. Hội chứng Apallic 43. Liệt trên nhân tiến triển 44. Liệt hành não tiến triển
5. Khác	45. Bồng nặng 46. Lupus ban đỏ hệ thống có biến chứng thận 47. Mù 48. Mất khả năng nói 49. Mất thính lực 50. Viêm đa khớp dạng thấp thể nặng 51. U tủy thượng thận 52. Xơ cứng bì tiến triển	53. Nhiễm HIV do truyền máu 54. Nhiễm HIV do nghề nghiệp 55. Suy thượng thận mãn tính 56. Viêm cân mạc hoại tử 57. Viêm loét đại tràng có phẫu thuật cắt toàn bộ đại tràng 58. Bệnh Crohn có đường rò 59. Phẫu thuật Vẹo cột sống tự phát 60. Sốt xuất huyết Ebola 61. Bệnh phù chân voi

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỲNH NGỌC NGA

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

**TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỰ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này

chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 24 / 31

**THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ VÀ GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ**
**A. THÔNG TIN CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ VÀ MỤC TIÊU ĐẦU TƯ**

Các Quỹ liên kết đơn vị	Mục tiêu	Công ty quản lý Quỹ	Danh mục đầu tư	Mức độ rủi ro và Lợi nhuận dự kiến
<b>Quỹ Tích Lũy Chiến Lược</b>	Tạo thu nhập ổn định và bảo toàn vốn	Công ty quản lý quỹ VinaCapital	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trái phiếu/Công cụ lãi suất cố định (Đầu tư tối đa 95%)</li> <li>Công cụ thị trường tiền tệ (Đầu tư tối thiểu 5%)</li> </ul>	Thấp
<b>Quỹ Tích Lũy Năng Động</b>		Công ty quản lý quỹ Dragon Capital Việt Nam		
<b>Quỹ Tăng Trưởng Chiến Lược</b>	Tăng trưởng vốn đầu tư và tối đa hóa lợi nhuận trong thời gian dài hạn	Công ty quản lý quỹ VinaCapital	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cổ phiếu (Đầu tư tối đa 95%)</li> <li>Công cụ thị trường tiền tệ (Đầu tư tối thiểu 5%)</li> </ul>	Cao
<b>Quỹ Tăng Trưởng Năng Động</b>		Công ty quản lý quỹ Dragon Capital Việt Nam		

**B. BẢNG TỶ SUẤT ĐẦU TƯ DỰ KIẾN**

Quỹ Liên kết đơn vị	Quỹ Tích Lũy Chiến Lược Quỹ Tích Lũy Năng Động		Quỹ Tăng Trưởng Chiến Lược Quỹ Tăng Trưởng Năng Động	
	Thấp	Cao	Thấp	Cao
Tỷ suất đầu tư minh họa theo loại tài sản				
Cổ phiếu	Không áp dụng	Không áp dụng	0,9%	9,0%
Trái phiếu/ Công cụ lãi suất cố định	4,3%	6,2%	Không áp dụng	Không áp dụng
Tài sản khác	3,0%	7,0%	3,0%	7,0%
Tỷ suất đầu tư bình quân gia quyền của Quỹ	4,0%	6,0%	1,0%	8,9%

- Tỷ suất đầu tư dự kiến được dùng để minh họa các giá trị trong trang “Minh họa quyền lợi hợp đồng bảo hiểm” và các trang “Minh họa chi tiết giá trị quỹ”.
- Tỷ suất đầu tư dự kiến được giả định không thay đổi trong suốt Thời hạn hợp đồng.
- Tỷ suất đầu tư dự kiến chỉ có giá trị minh họa và KHÔNG ĐẢM BẢO.

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỲNH NGỌC NGA

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

**TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỰ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này

chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 25 / 31

**C. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ**

Năm	Quỹ Tích Lũy Chiến Lược	Quỹ Tích Lũy Năng Động	Quỹ Tăng Trưởng Chiến Lược	Quỹ Tăng Trưởng Năng Động
Từ khi thành lập Quỹ (*)	42,01%	40,24%	56,78%	30,46%
2020	7,16%	7,37%	11,05%	14,06%
2021	9,22%	8,36%	52,42%	45,47%
2022	9,07%	8,69%	-22,11%	-33,01%
2023	9,03%	8,72%	21,85%	19,07%

Năm	Lãi suất liên ngân hàng Việt Nam (VNIBOR) 3 tháng + 3,5%	VN-Index
Từ khi thành lập Quỹ (*)	34,10%	15,37%
2020	5,78%	14,87%
2021	5,00%	35,73%
2022	7,81%	-32,78%
2023	8,80%	12,20%

**Ghi chú:**

- (\*) Từ 15/08/2019 đến 31/12/2023.
- Kết quả hoạt động của các Quỹ liên kết đơn vị trong quá khứ dùng để tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động của các Quỹ liên kết đơn vị trong tương lai.
- Các tỷ suất đầu tư không tính đến chênh lệch giữa giá mua và giá bán hoặc các khoản phí khác có thể sẽ được tính thêm cho Bên mua bảo hiểm.

**D. ĐỊNH GIÁ ĐƠN VỊ QUỸ**

- Generali sẽ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ liên kết đơn vị vào Ngày định giá theo định kỳ 1 lần vào mỗi thứ sáu hàng tuần (trừ trường hợp lễ Tết hoặc do nguyên nhân bất khả kháng).
- Tài sản của Quỹ liên kết đơn vị được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là Đơn vị quỹ. Giá đơn vị quỹ là giá một Đơn vị quỹ khi Generali thực hiện mua hoặc bán các Đơn vị quỹ cho Bên mua bảo hiểm. Giá đơn vị quỹ có thể khác nhau theo từng Quỹ liên kết đơn vị.
- Giá đơn vị quỹ có thể tăng hoặc giảm tùy thuộc vào kết quả đầu tư của Quỹ liên kết đơn vị. Kết quả hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị KHÔNG ĐẢM BẢO và có thể cho kết quả âm.
- Giá trị của Quỹ liên kết đơn vị có thể thấp hơn số phí đem đi đầu tư và phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết đơn vị.

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỖNH NGỌC ANH

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

**TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này  
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 26 / 31



**E. BIỆN PHÁP BẢO VỆ VÀ GIA TĂNG QUYỀN LỢI CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM**

Generali sẽ áp dụng các biện pháp sau đây để bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Bên mua bảo hiểm:

- Thay đổi tên Quỹ liên kết đơn vị;
- Đóng Quỹ liên kết đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ liên kết đơn vị mới có cùng mục tiêu đầu tư;
- Chia tách và/hoặc sáp nhập các Đơn vị quỹ hiện có;
- Ngừng định giá Đơn vị Quỹ và các giao dịch liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp Sở và/hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán mà Quỹ liên kết đơn vị đang đầu tư vào tạm thời bị đình chỉ giao dịch;
- Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

**F. QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM**

- Chỉ định tỷ lệ phân bổ phí vào từng Quỹ liên kết đơn vị;
- Yêu cầu thay đổi tỷ lệ phân bổ phí;
- Chuyển đổi giữa các Quỹ liên kết đơn vị;
- Đóng Phí đóng thêm để đầu tư bổ sung;
- Rút tiền từ Tài khoản hợp đồng (Rút tiền).

**G. MUA VÀ BÁN ĐƠN VỊ QUỸ**

Mua đơn vị quỹ khi	Bán đơn vị quỹ khi
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Phân bổ Phí bảo hiểm;</li> <li>• Phân bổ Phí bảo hiểm đóng thêm;</li> <li>• Phân bổ Quyền lợi Thưởng và Quyền lợi Món quà khởi đầu (nếu có);</li> <li>• Chuyển đổi Quỹ.</li> <li>• Trường hợp khác theo quy định của Quy tắc và Điều khoản này.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chuyển đổi Quỹ;</li> <li>• Thanh toán Khoản khấu trừ hàng tháng và các loại phí quy định tại Quy tắc và Điều khoản (ngoại trừ Phí ban đầu và Phí quản lý quỹ);</li> <li>• Rút tiền từ Giá trị Tài khoản hợp đồng;</li> <li>• Chi trả quyền lợi bảo hiểm (ngoại trừ Quyền lợi Thưởng và Quyền lợi Món quà khởi đầu);</li> <li>• Hợp đồng bị mất hiệu lực;</li> <li>• Hợp đồng bị chấm dứt;</li> <li>• Trường hợp khác theo quy định của Quy tắc và Điều khoản này.</li> </ul>

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỲNH NGỌC ANH

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

**TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này

chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 27 / 31

## G. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ CÁC LOẠI PHÍ LIÊN QUAN

1. Phí bảo hiểm cơ bản: là phí bảo hiểm của sản phẩm chính. Phí bảo hiểm cơ bản được phân bổ vào Tài khoản cơ bản sau khi trừ đi Chi phí ban đầu.
2. Phí bảo hiểm bổ trợ: là phí bảo hiểm của (các) sản phẩm Bảo hiểm bổ trợ (nếu có). Phí bảo hiểm bổ trợ được phân bổ vào Tài khoản cơ bản sau khi trừ đi Chi phí ban đầu.
3. Phí bảo hiểm định kỳ: là tổng Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm bổ trợ cần đóng vào mỗi định kỳ đóng phí đã chọn.
4. Phí đóng thêm: là số tiền mà Bên mua bảo hiểm đóng thêm sau khi đã đóng đủ Phí bảo hiểm định kỳ của các Năm hợp đồng trước đó và Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn của Năm hợp đồng hiện tại. Phí bảo hiểm đóng thêm được phân bổ vào Tài khoản đóng thêm sau khi trừ đi Chi phí ban đầu. Phí đóng thêm cần tuân thủ theo mức tối thiểu và tối đa do Generali quy định tại từng thời điểm.
5. Tài khoản cơ bản: là tài khoản có các Đơn vị quỹ được hình thành từ: (i) Phí bảo hiểm cơ bản, Phí bảo hiểm bổ trợ (nếu có) sau khi trừ đi Chi phí ban đầu và Chi phí hàng tháng (nếu có); và (ii) giao dịch chuyển đổi Quỹ.
6. Tài khoản đóng thêm: là tài khoản có các Đơn vị quỹ được hình thành từ: (i) Phí đóng thêm sau khi trừ đi Chi phí ban đầu và Chi phí hàng tháng (nếu có); (ii) các khoản thưởng được chi trả (nếu có); và (iii) giao dịch chuyển đổi Quỹ.
7. Tài khoản hợp đồng: là bao gồm Tài khoản cơ bản và Tài khoản đóng thêm (nếu có).
8. Chi phí ban đầu: Là chi phí được khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản, Phí bảo hiểm bổ trợ và Phí đóng thêm trước khi các khoản phí này được phân bổ vào Tài khoản hợp đồng. Phí ban đầu được tính theo tỷ lệ % của Phí bảo hiểm cơ bản, Phí bảo hiểm bổ trợ và Phí đóng thêm như sau:

Năm đóng phí	1	2	3	4	5+
Phí bảo hiểm cơ bản	85%	67%	12%	5%	0%
Phí bảo hiểm bổ trợ	60%	45%	15%	5%	0%
Phí bảo hiểm đóng thêm	2%				0%

9. Chi phí bảo hiểm rủi ro: là khoản chi phí liên quan đến việc đảm bảo chi trả quyền lợi bảo vệ theo cam kết tại Hợp đồng bảo hiểm, được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị Tài khoản hợp đồng vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng. Chi phí bảo hiểm rủi ro bao gồm Chi phí bảo hiểm rủi ro của sản phẩm chính và của Bảo hiểm bổ trợ (nếu có).
10. Chi phí quản lý hợp đồng: là chi phí liên quan đến việc duy trì Hợp đồng bảo hiểm và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm, được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị Tài khoản hợp đồng vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng. Trong năm 2022, Chi phí quản lý hợp đồng là 39.000 đồng mỗi tháng và tự động tăng 2.000 đồng mỗi năm dương lịch sau đó. Trong mọi trường hợp, Chi phí quản lý hợp đồng không vượt quá 60.000 đồng mỗi tháng.

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỲNH NGỌC ANH

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

**TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỰ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này

chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 28 / 31

## G. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ CÁC CHI PHÍ

11. Chi phí quản lý Quỹ: Là khoản phí dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ liên kết đơn vị. Phí quản lý Quỹ được tính theo tỷ lệ % tổng tài sản của Quỹ trước khi Generali công bố Giá đơn vị Quỹ và khác nhau theo từng loại Quỹ như sau:

Quỹ liên kết đơn vị	Chi phí quản lý Quỹ (% tổng tài sản Quỹ)
Quỹ Tích Lũy Chiến Lược	1,5%/năm
Quỹ Tích Lũy Năng Động	1,5%/năm
Quỹ Tăng Trưởng Chiến Lược	2,5%/năm
Quỹ Tăng Trưởng Năng Động	2,5%/năm

12. Chi phí chấm dứt hợp đồng trước hạn: là khoản chi phí tính cho Bên mua bảo hiểm khi yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn. Chi phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được tính như sau:

### a. Đối với Tài khoản cơ bản

Năm hợp đồng	1 - 4	5+
% Phí bảo hiểm Năm hợp đồng đầu tiên tại thời điểm phát hành Hợp đồng	30%	0%

Nếu Giá trị Tài khoản cơ bản nhỏ hơn Chi phí chấm dứt hợp đồng trước hạn, thì Chi phí chấm dứt hợp đồng trước hạn bằng Giá trị Tài khoản cơ bản.

### b. Đối với Tài khoản đóng thêm

Năm hợp đồng	1 - 4	5+
% Giá trị tài khoản đóng thêm	5%	0%

13. Chi phí chuyển đổi Quỹ: Trong mỗi Năm hợp đồng, Generali sẽ miễn Chi phí chuyển đổi Quỹ cho 05 lần chuyển đổi đầu tiên. Từ lần chuyển đổi thứ 06 trở đi, Chi phí chuyển đổi Quỹ là 100.000 đồng cho mỗi lần chuyển đổi và được khấu trừ từ số tiền yêu cầu chuyển đổi trước khi chuyển đi.

14. Chi phí rút tiền là chi phí phát sinh khi Bên mua bảo hiểm có yêu cầu rút tiền. (1) Từ Tài khoản cơ bản: miễn phí; (2) Từ Tài khoản đóng thêm: 5% số tiền yêu cầu rút/mỗi lần rút trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên, miễn phí từ Năm hợp đồng thứ 5.

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỲNH NGỌC ANH

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

**TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỰ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này

chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 29 / 31

### LƯU Ý QUAN TRỌNG VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

1. Nghĩa vụ cung cấp thông tin: Hợp đồng được phát hành trên cơ sở Quý khách và Người được bảo hiểm đảm bảo tất cả các thông tin cung cấp tại Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm là đầy đủ và chính xác. Thông tin không chính xác hoặc không đầy đủ có thể dẫn đến việc quyền lợi bảo hiểm sẽ không được chi trả và Hợp đồng có thể bị chấm dứt.
2. Thời gian cân nhắc: Quý khách có 21 ngày tính từ ngày nhận Hợp đồng để (i) Kiểm tra toàn bộ thông tin của Hợp đồng; và (ii) Thay đổi quyết định tham gia bảo hiểm (bằng cách gửi văn bản đến Generali). Nếu có bất kỳ thông tin nào chưa chính xác hay chưa đầy đủ, Quý khách cần thông báo kịp thời cho Generali trong thời hạn nêu trên. Nếu Quý khách từ chối tham gia bảo hiểm, Hợp đồng sẽ được hủy bỏ và Generali sẽ hoàn trả toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi), sau khi trừ đi các chi phí khám và xét nghiệm y khoa (nếu có).
3. Đóng phí bảo hiểm: Quý khách cần đóng phí theo đúng quy định để duy trì hiệu lực Hợp đồng. Các sản phẩm liên kết chung và liên kết đơn vị có tính năng cho phép Bên mua bảo hiểm tạm ngưng đóng phí sau một số năm. Tuy nhiên, xin lưu ý: việc tạm ngưng đóng phí có thể làm cho Hợp đồng mất hiệu lực và/hoặc không đạt được kết quả đầu tư như mong muốn.
4. Thời gian chờ: là khoảng thời gian mà sự kiện xảy ra trong khoảng thời gian đó sẽ không được Generali chi trả quyền lợi bảo hiểm. Thời gian chờ được quy định chi tiết tại Quy tắc và Điều khoản của từng sản phẩm. Thời gian chờ được tính từ ngày sản phẩm bắt đầu có hiệu lực, hoặc ngày khôi phục hiệu lực gần nhất (tùy vào ngày nào đến sau).
5. Cập nhật thông tin: Khách hàng và Người được bảo hiểm cần thông báo kịp thời cho Generali khi (i) Có thay đổi về nơi cư trú và thông tin liên lạc, giấy tờ tùy thân (chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu, v.v.); hoặc (ii) Ra nước ngoài liên tục trên 3 tháng; hoặc (iii) Thay đổi người thụ hưởng.

Mọi thắc mắc, Quý khách có thể liên hệ hotline 1900 969675 hoặc trực tiếp tại các trung tâm dịch vụ khách hàng của Generali:

<https://generalivn.com/bao-hiem-ca-nhan/lien-he/ho-tro/danh-sach-dia-diem>

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUỲNH NGỌC NGA

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

**TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này

chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705140332360

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 30 / 31

XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN BẢO HIỂM	XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM	
<p>Tôi xác nhận đã giải thích đầy đủ và đã tư vấn cho khách hàng có tên nêu trên về chi tiết của Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này cũng như nội dung của Quy tắc và Điều khoản, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm.</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Tôi/Chúng tôi xác nhận đã đọc kỹ và đã được tư vấn đầy đủ các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này cũng như nội dung của Quy tắc và điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm. Tôi/Chúng tôi đã hiểu rõ các quyền lợi (đảm bảo và không đảm bảo) và nghĩa vụ của Tôi/Chúng tôi theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm.</li> <li>Tôi/Chúng tôi đã được giải thích đầy đủ và đã hiểu rõ điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm của (các) sản phẩm liệt kê trong Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này.</li> <li>Tôi/chúng tôi hiểu và đồng ý rằng: i) Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này chỉ có giá trị minh họa; ii) Các quyền lợi và điều kiện bảo hiểm được quy định tại Quy tắc và điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.</li> <li>Tôi/Chúng tôi hiểu rằng Giá trị Tài khoản hợp đồng tùy thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết đơn vị (không được đảm bảo), phí bảo hiểm thực đóng và số tiền rút ra thực tế từ Tài khoản hợp đồng, vì vậy Giá trị Tài khoản hợp đồng thực tế có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị thể hiện ở Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này.</li> <li>Tôi/Chúng tôi hiểu rằng Hợp đồng bảo hiểm này sẽ mất hiệu lực nếu Phí bảo hiểm không được đóng đầy đủ và đúng hạn trong vòng 04 Năm hợp đồng đầu tiên, hoặc Giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ để trừ Chi phí hàng tháng.</li> <li>Tôi/Chúng tôi hiểu và đồng ý rằng Phí bảo hiểm rủi ro của (các) Bảo hiểm bổ trợ được khấu trừ hàng tháng từ Tài khoản hợp đồng khi Tôi/Chúng tôi tham gia (các) Bảo hiểm bổ trợ.</li> <li>Tôi/Chúng tôi hiểu và đồng ý rằng Hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn, việc Tôi/Chúng tôi hủy bỏ/chấm dứt hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản tiền phí đã đóng.</li> <li>Các kết quả hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị trước đây (nếu có) chỉ dùng để tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động của các Quỹ liên kết đơn vị trong tương lai.</li> </ol>	
Họ và tên: Ngày: ...../...../.....	<b>BÊN MUA BẢO HIỂM</b> Họ và tên: CHI HOA Ngày: ...../...../.....	<b>NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM</b> Họ và tên: Ngày: ...../...../.....

Tài liệu minh họa này được lập thông qua ứng dụng điện tử Genova của Generali Việt Nam và được Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm và Tư vấn bảo hiểm xác nhận bằng Thư xác nhận yêu cầu bảo hiểm qua ứng dụng điện tử Genova

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THỰC TẾ LÀ KHÔNG ĐẢM BẢO, KHÁCH HÀNG ĐƯỢC NHẬN TOÀN BỘ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀ CHẤP NHẬN**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

HUYNH NGOC NGA

Mã số Tư vấn bảo hiểm: GE000360

**TOÀN BỘ RỦI RO ĐẦU TƯ TỪ CÁC QUỸ ĐÃ LỰA CHỌN**

Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này

chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



In ngày: 05/07/2024

240705140332360 Trang số: 31 / 31